TÌM HIỂU VỀ CẤU TRÚC, ĐIỆU THỨC VÀ MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM ÂM NHẠC CỦA CA KHÚC VIẾT VỀ QUẢNG NINH

Trần Đức Nhâm
Khoa Nghệ thuật, Trường Đại học Hạ Long
Email: tranducnham.knt@gmail.com

Tóm tắt: *Ca khúc viết về Quảng Ninh thường được xây dựng theo cấu trúc hai hoặc ba đoạn đơn có tái hiện, bảo đảm tính mạch lạc, dễ ghi nhớ và phù hợp với đặc điểm tiếp nhận của công chúng. Về điệu thức, các tác phẩm chủ yếu khai thác hệ thống điệu thức trưởng – thứ phương Tây kết hợp với âm hưởng ngũ cung truyền thống Việt Nam, qua đó tạo nên màu sắc âm nhạc vừa hiện đại vừa đậm bản sắc dân tộc. Nhiều ca khúc vận dụng linh hoạt, sáng tạo các thang âm dân gian, thủ pháp chuyển điệu và các yếu tố tiết tấu mang tính vùng miền nhằm khắc họa vẻ đẹp thiên nhiên, đời sống lao động và bản sắc văn hóa của Quảng Ninh.*

Từ khóa: *Ca khúc, Ca khúc viết về Quảng Ninh, Đặc điểm âm nhạc ca khúc viết về Quảng Ninh, Âm nhạc chuyên nghiệp.*

AN INVESTIGATION OF THE STRUCTURE, MODES, AND MUSICAL CHARACTERISTICS OF SONGS ABOUT QUANG NINH

Abstract: *Songs about Quang Ninh are commonly structured in two-part or three-part forms with recapitulation, ensuring coherence, memorability, and accessibility for audiences. In terms of modality, these works primarily employ Western major and minor modes combined with the traditional Vietnamese pentatonic scale, creating a musical style that is both contemporary and deeply rooted in national identity. Many songs creatively incorporate folk scales, modal modulation, and regionally distinctive rhythmic elements to portray the natural beauty, working life, and cultural identity of Quang Ninh.*

Keywords*: songs; songs about Quang Ninh; musical characteristics of songs about Quang Ninh; professional music.*

Nhận bài: 22/05/2026 *Phản biện: 22/06/2026* *Duyệt đăng: 25/06/2026*

I. MỞ ĐẦU

Âm nhạc là một trong những loại hình nghệ thuật có khả năng phản ánh sinh động đời sống văn hóa, lịch sử và con người của mỗi vùng đất, mỗi địa phương và mỗi vùng miền. Với vị thế là một địa phương giàu tiềm năng về kinh tế, văn hóa và du lịch, Quảng Ninh đã trở thành nguồn cảm hứng sáng tác của nhiều nhạc sĩ qua các thời kỳ. Các ca khúc viết về Quảng Ninh không chỉ ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên, con người và truyền thống lao động của vùng mỏ mà còn chứa đựng những giá trị nghệ thuật đặc sắc về ngôn ngữ âm nhạc. Thông qua việc nghiên cứu cấu trúc, điệu thức và một số đặc điểm âm nhạc của các ca khúc này, có thể nhận diện rõ hơn những yếu tố tạo nên bản sắc riêng của dòng ca khúc địa phương. Đồng thời, việc phân tích các phương thức tổ chức giai điệu, tiết tấu và màu sắc âm nhạc cũng góp phần làm sáng tỏ sự kết hợp giữa yếu tố dân gian truyền thống với những yếu tố mới, hiện đại. Trên cơ sở đó, việc nghiên cứu không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn cung cấp những tư liệu hữu ích cho công tác giảng dạy, nghiên cứu và bảo tồn các giá trị âm nhạc gắn với văn hóa vùng đất Quảng Ninh.

II. NỘI DUNG

2.1. Cấu trúc của ca khúc viết về Quảng Ninh

Những sáng tác về Quảng Ninh được xây dựng ở nhiều dạng hình thức khác nhau, khá phong phú và đa dạng. Tuy nhiên trong khuôn khổ của bài viết, chúng tôi chỉ tìm hiểu về một số ca khúc viết ở hình thức hai và ba đoạn đơn. Đây là các dạng hình thức khá phổ biến trong các ca khúc viết về vùng đất này.

2.1.1. Hình thức hai đoạn đơn

Hình thức hai đoạn đơn là cấu trúc tác phẩm âm nhạc gồm hai phần (hai đoạn), trong đó mỗi phần thường được xây dựng theo hình thức một đoạn nhạc hoàn chỉnh. Phần thứ nhất giữ chức năng trình bày chủ đề âm nhạc và thường được viết theo kiểu một đoạn có nhắc lại. Phần thứ hai thường đảm nhiệm chức năng phát triển và tái hiện chất liệu âm nhạc đã được giới thiệu ở phần đầu. Trong các ca khúc viết về Quảng Ninh, hình thức hai đoạn đơn thường được sử dụng để xây dựng bố cục âm nhạc cân đối: đoạn đầu giới thiệu hình tượng thiên nhiên, con người hoặc vùng mỏ; đoạn sau mở rộng cảm xúc, nhấn mạnh tình yêu quê hương và tạo cao trào trước khi kết thúc tác phẩm. Điều này giúp ca khúc dễ nhớ, dễ hát và phù

hợp với tính chất trữ tình của đề tài địa phương. Những ca khúc tiêu biểu viết ở hình thức này có thể kể đến như: Màu xanh của biển (Đức Minh), Tình ca người thợ Mỏ (Hoàng Vân), Quê em (Đỗ Hòa An), Hò Biển (Nguyễn Cường)...

Trong ca khúc Màu xanh của biển, 2 đoạn của bài hát được viết ở 2 loại nhịp khác nhau. Đoạn a viết ở nhịp 4/4: gồm 12 nhịp chia 2 câu nhạc; Câu 1 được tạo bởi 2 tiết nhạc mỗi tiết nhạc 3 nhịp; Câu 2 cũng gồm 2 tiết nhạc, nhưng số lượng nhịp trong mỗi tiết có sự chênh lệnh nhau (2n + 4n). Đoạn b viết ở nhịp 6/8: 2 câu nhạc của đoạn b đều được tạo thành bởi 2 tiết nhạc, nhưng số lượng nhịp trong tiết nhạc của 2 câu có sự chênh lệch nhau.

Hình 1: Sơ đồ cấu trúc ca khúc Màu xanh của biển (Đức Minh)

Đoạn a		Đoạn b		Coda
Câu 1 (2n + 3n)	Câu 2 (2n + 4n)	Câu 1 (4n + 4n)	Câu 2 (6n + 6n)	10 nhịp

Bài hát "Tình ca người thợ mỏ" của nhạc sĩ Hoàng Vân được chia làm 2 đoạn a và b. Đoạn a: gồm 2 câu nhạc, mỗi câu chia 3 tiết nhạc với số lượng nhịp trong từng tiết nhạc khác nhau. Đoạn b cũng gồm 2 câu nhạc, nhưng câu 1 chỉ được tạo bởi 2 tiết nhạc (5n + 4n), còn câu 2 được tạo bởi 3 tiết (4n + 7n + 3n). Trước khi vào 9 ô nhịp kết của bài, tác giả sử dụng quay lại toàn bộ đoạn b, lần quay lại này được thay đổi ý nhạc và lời ca ở 6 ô cuối cùng của đoạn b, tạo thêm sự phong phú cho bài hát.

Hình 2: Sơ đô câu trúc ca khúc Tình ca người thợ Mỏ (Hoàng Vân)

Đoạn a		*Đoạn b*		*Coda*
Câu 1 *(4n + 4n + 5n)*	*Câu 2* *(4n + 3n + 7n)*	*Câu 1* *(5n + 4n)*	*Câu 2* *(4n + 4n + 3n)*	*9 nhịp*

2.1.2. Hình thức ba đoạn đơn

" Hình thức ba đoạn đơn là dạng cấu trúc của tác phẩm âm nhạc gồm 3 phần mà cấu trúc mỗi phần không vượt quá hình thức một đoạn ". Cấu trúc hình thức ba đoạn đơn thường tồn tại dưới hai dạng chính: ba đoạn đơn tái hiện và ba đoạn đơn không tái hiện (tuy nhiên dựa vào mức độ thay đổi của tính chất âm nhạc trong mỗi đoạn, người ta phân biệt hình thức ba đoạn đơn tương phản hay phát triển). Trong số những ca khúc viết về Quảng Ninh ở hình thức ba đoạn đơn, số lượng ca khúc viết ở dạng hình thức ba đoạn đơn có tái hiện chiếm tỷ lệ nhiều hơn. Dù có cấu trúc giống nhau, nhưng ở mỗi bài hát các tác giả đều tìm cho mình cách thể hiện riêng. Có thể kể đến một số ca khúc được viết ở dạng cấu trúc này như: Những ngôi sao ca đêm (Phạm Tuyên), Cõi thiêng (Đỗ Hòa An), Đêm trăng trên vịnh Hạ Long (Hoàng Quý), Bạch Đằng Giang (Lưu Hữu Phước -Mai Văn Bộ), Đất Mỏ quê ta (Đức Minh),…

Bài hát Cõi thiêng của nhạc sĩ Đỗ Hòa An là một trong những ca khúc tiêu biểu được xây dựng với cấu trúc hình thức ba đoạn đơn tái hiện, theo sơ đồ aba. Trong đó:

Đoạn a mang cấu trúc của đoạn nhạc có tính cân phương vuông vắn, gồm: 2 câu nhạc, mỗi câu chia 2 tiết nhạc, 1 tiết nhạc được tạo bởi 2 ô nhịp. Giai điệu của đoạn a được tiến hành bình ổn theo hình làn sóng ở tốc độ chậm của nhịp 4/4, làm nổi bật nên tính chất âm nhạc dàn trải – tha thiết. Nhưng khi sang đoạn b tính chất âm nhạc được đổi mới hoàn toàn, thông qua sự thay đổi về nhịp điệu, tốc độ, âm hình tiết tấu...tạo ra sự tương phản rõ nét giữa hai đoạn a và b.

Hình 3: Sơ đồ cấu trúc ca khúc Cõi thiêng (Đỗ Hòa An)

Đoạn a		Đoạn b		Đoạn a	
Câu 1 (2n + 2n)	Câu 2 (2n + 2n)	Câu 1 (3n + 2n)	Câu 2 (3n + 2n)	Câu 1 (2n + 2n)	Câu 2 (2n + 2n)

Nếu như trong bài hát Cõi thiêng nhạc sỹ Đỗ Hòa An đã sử dụng thủ pháp tái hiện nguyên dạng đoạn a, thì trong bài hát Những ngôi sao ca đêm, tác giả Phạm Tuyên cũng sử dụng sự tái hiện trong hình thứ ba đoạn đơn, nhưng ở đây là sự tái hiện có thay đổi. Bài hát được hình thành theo sơ đồ: aba'.

Đoạn a có cấu trúc đoạn nhạc 2 câu:

Câu 1: được tạo bởi 5 nhịp chia 2 tiết nhạc (3n + 2n)

Câu 2: cũng có cùng cấu trúc như câu 1 (3n + 2n)

Với đường nét giai điệu mềm mại, tiến hành chủ yếu trên nền hòa thành của hai hợp âm chủ và át, đoạn a thể hiện tính chất âm nhạc ngâm ngợi – tự sự. Nhưng khi sang đoạn b, với các thủ pháp: Ly điệu (từ giọng chính A – dur được ly điệu sang giọng thứ song song fis – moll), thay đổi âm hình ý nhạc... tác giả đã tạo nên sự tương phản giữa đoạn b và đoạn a.

Hết đoạn b, tác giả sử dụng tái hiện tiết nhạc đầu tiên của đoạn a, và từ tiết nhạc đó, giai điệu tiếp tục phát triển (vẫn với tính chất âm nhạc ngâm ngợi – tự sự như đoạn a), hình thành nên cấu trúc của đoạn a' với cấu trúc:

Câu 1 được tạo bởi 7 nhịp, chia 3 tiết nhạc (3n + 2n + 2n)

Câu 2 gồm 6 nhịp chia 2 tiết nhạc (2n + 4n).

Trong các thủ pháp sáng tác, ngoài việc sử dụng thủ pháp tái hiện nguyên dạng tái hiện có thay đổi. Một số các nhạc sĩ còn xây dựng ca khúc theo cấu trúc tái hiện rút gọn, có thể thấy qua ca khúc Đêm trăng trên vịnh Hạ Long của nhạc sĩ Hoàng Quý.

Đoạn a: với lối tiến hành giai điệu bình ổn theo hình làn sóng đi lên – đi xuống, ở tốc độ vừa phải của nhịp 3/4. Thể hiện tính chất âm nhạc trữ tình – êm đềm. Tác giả sử dụng tái hiện lại toàn bộ câu 2 của đoạn a để hình thành nên đoạn a' với cấu trúc đoạn nhạc chỉ có 1 câu nhạc và được tạo bởi 3 tiết nhạc (4n + 3n + 2n).

2.1.3. Điệu thức

Điệu thức là một trong những yếu tố quan trọng cấu thành ngôn ngữ âm nhạc, góp phần tạo nên màu sắc biểu cảm và bản sắc phong cách của tác phẩm. Qua tìm hiểu, phân tích các ca khúc viết về Quảng Ninh, có thể nhận thấy các nhạc sĩ đã vận dụng linh hoạt hệ thống điệu thức dân tộc và điệu thức phương Tây nhằm khắc họa hình tượng vùng đất mỏ, biển đảo cùng đời sống lao động của con người nơi đây.

Đối với các ca khúc viết ở điệu thức trưởng, giai điệu thường khỏe khắn, tươi mới, mang tính chất lạc quan, yêu thiên nhiên hùng vĩ. Có thể kể đến một số ca khúc viết ở giọng trưởng như: Đêm trăng trên Vịnh Hạ Long (Hoàng Quý) viết ở giọng Mi trưởng, Màu xanh của biển (Đức Minh) viết trên giọng Rê trưởng,… Hoặc có một số ca khúc được xây dựng theo phương thức kết hợp giữa điệu thức trưởng và điệu thức thứ một cách hài hòa, sáng tạo như: Những ngôi sao ca đêm của (Phạm Tuyên), với giọng chính là La trưởng nhưng khi thể hiện sự hồi tưởng lắng đọng tác giả đã sử dụng ly điệu sang điệu thức song song Pha thăng thứ.

Điệu thức thứ trong âm nhạc thường mang lại cho người nghe tính chất tự sự, trữ tình, những sự hồi tưởng mang tính ngợi ca cũng hay được viết ở điệu thứ. Những sáng tác về Quảng Ninh cũng nằm trong quy luật này và được các tác giả sử dụng linh hoạt và biến hóa trong sự pha trộn giữa điệu thức 5 âm và điệu thức 7 âm Châu Âu. Điều đó được thể hiện khá rõ qua ca khúc Nhớ về Yên Tử của nhạc sĩ Xuân Quang là một điển hình cho ca khúc mang âm hưởng dân gian trong số những ca khúc viết về Quảng Ninh. Ca khúc được viết ở giọng Rê thứ trên trục gam của điệu Vũ. Hay Ca khúc Quê em của Nhạc sỹ Đỗ Hòa An viết ở giọng Rê thứ, tác giả đã sử dụng sự xen kẽ giữa 2 điệu thức song song một cách khéo léo và linh hoạt.

2.1.4. Giai điệu

Các ca khúc viết về Quảng Ninh có giai điệu phong phú, giàu sức biểu cảm. Điều này xuất phát từ chính nguồn cảm hứng sáng tác dồi dào mà vùng đất này mang lại, từ vẻ đẹp kỳ vĩ của thiên nhiên Vịnh Hạ Long đến hình ảnh những người công nhân lao động bình dị nhưng giàu nghị lực và lòng tự hào nghề nghiệp. Các ca khúc viết về Quảng Ninh có sức lan tỏa rộng rãi không chỉ trong phạm vi địa phương mà còn được công chúng ở nhiều vùng miền khác đón nhận. Để đạt được những thành công đó, các nhạc sĩ đã vận dụng linh hoạt nhiều thủ pháp sáng tác như mô tiến, mô phỏng, lặp âm và phát triển chất liệu giai điệu.

- Thủ pháp mô tiến mô phỏng: Trong bài Đêm trăng trên Vịnh Hạ Long nhạc sỹ Hoàng Quý đã vận dụng triệt để thủ pháp mô phỏng giữa các tiết nhạc và câu nhạc để tạo nên một hình tượng âm nhạc mang tính bồng bềnh của sóng nước Hạ Long.

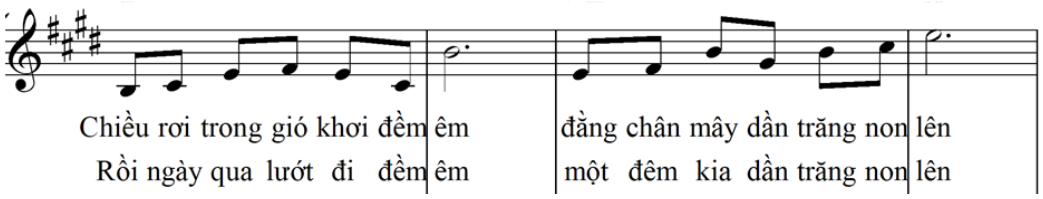

Với mô típ âm nhạc mở đầu là sự kết hợp đều đặn của các nốt đơn cùng với lối tiến hành bình ổn của giai điệu được tác giả sử dụng xuyên suốt toàn bài bằng các thủ pháp sáng tác như: mô tiến, mô phỏng... tạo sự logic chặt chẽ trong quá trình phát triển âm nhạc và làm nổi bật nên tính chất âm nhạc đều đặn – nhịp nhàng như thể hiện sự bập bềnh êm ả của sóng nước Hạ Long. Lời ca chắp cánh thêm cho giai điệu để đưa người nghe như lạc vào một không gian đầy tính thơ mộng và huyền ảo: "gió khơi êm đềm" mang vị mặn mới của biển "ánh vàng" của "trăng non" hòa cùng "sóng trong xanh", xa xa "bóng non trập trùng" mờ ảo; Đâu đâu thấy văng vẳng "tiếng đàn thánh thót theo ngàn lời ca"...Trước cảnh trời nước của đêm nay, đã trào dâng trong lòng tác giả một sự hồi tưởng "Lời sóng dạt dào nhắc nhở lời xưa hồn nước lừng danh"...Và chút suy tư – hồi tưởng đó đã được tác giả thể hiện bằng những nét nhạc mang tính tha thiết và dàn trải.

Trong ca khúc Tình ca người thợ mỏ của Nhạc sỹ Hoàng Vân, phần coda đã liên tục sủ dụng sự mô tiến mô phỏng giữa các mô típ để tăng thêm tính chất vui tươi lạc quan yêu đời của những người thợ Mỏ.

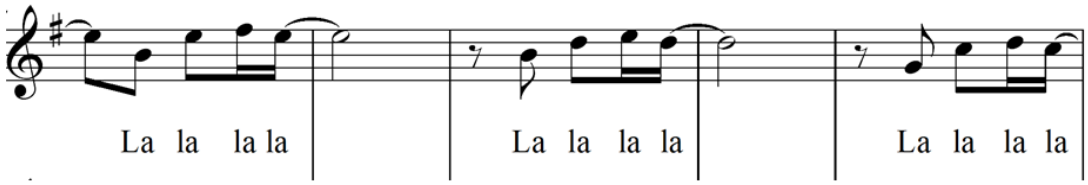

- Thủ pháp lặp lại âm: Trong bài Tình ca người thợ mỏ Nhạc sỹ Hoàng Vân đã làm cho giai điệu trở nên hoạt bát hơn, thể hiện tình yêu đối với vùng than khi sử dụng các nốt lặp lại:

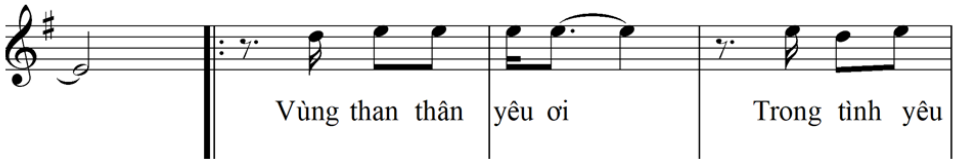

Ngoài việc thể hiện được tính chất vui tươi trong sáng hoặc thôi thúc rắn rỏi, khi sử dụng thủ pháp lặp lại âm trong các ca khúc trữ tình mượt mà như Màu xanh của Biển sự đằm thắm sâu lắng của giai điệu lại càng được tăng thêm.

- Cách sử dụng quãng: Trong quá trình xây dựng giai điệu, việc sử dụng kết hợp các quãng là một yếu tố khá quan trọng góp phần tạo nên âm hưởng của bài hát. Sử dụng quãng một cách hợp lý và chặt chẽ sẽ làm ca khúc trở nên lắng đọng và dễ gần với công chúng hơn. Những sáng tác về Quảng Ninh, tỉ lệ các ca khúc trữ tình chiếm phần lớn cho nên phổ biến hơn cả là các ca khúc có giai điệu mềm mại, du dương. Tuy nhiên, để có được những nét giai điệu hấp dẫn các nhạc sĩ thường sử dụng các bước nhảy như quãng 4, quãng 5 đúng. Sự kết hợp này giúp giai điệu của bài hát vừa mang âm hưởng dân gian nhưng vẫn rất hiện đại trong ca từ và không mất đi chất trữ tình sâu lắng của nó. Bên cạnh những bước nhảy quãng 4, quãng 5 đúng. Trong một số bài hát trữ tình khác còn có cả bước nhảy quãng 6, quãng 7, đôi khi có cả quãng 8 đúng. Tuy nhiên những quãng này xuất hiện không nhiều nó giúp giai điệu trở nên lạ và là điểm nhấn cho tác phẩm. Trong bài hát Màu xanh của biển nhạc sĩ Đức Minh sử dụng nhiều các quãng 2, quãng 3 trong bài. Đến phần coda tác giả sử dụng một số bước nhảy quãng 6 thứ và quãng 8 đúng. Những bước nhảy này tạo nên âm hưởng kết bài với tính chất tha thiết và tươi sáng hơn.

2.1.5. Nhịp điệu, tiết tấu

Nhịp điệu và tiết tấu là những yếu tố quan trọng trong việc hình thành ngôn ngữ biểu hiện của ca khúc, góp phần tạo nên tính cách âm nhạc cũng như khả năng truyền tải nội dung tư tưởng của tác phẩm. Đối với các ca khúc viết về Quảng Ninh, có thể nhận thấy các nhạc sĩ đã vận dụng đa dạng các hình thức nhịp điệu và tiết tấu nhằm

phản ánh đặc điểm lao động sản xuất, vẻ đẹp thiên nhiên cũng như đời sống tinh thần của con người vùng mỏ và vùng biển Đông Bắc.

Có thể thấy, một trong những đặc điểm chung của ca khúc viết về Quảng Ninh là các nhạc sĩ thường sử dụng loại nhịp 2/4 và 4/4 với tính chất sâu lắng trữ tình mang chất liệu của nhạc nhẹ nhưng vẫn ẩn chứa bên trong chất liệu của tiết tấu dân gian Việt Nam nhằm ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên vịnh Hạ Long.

Ca khúc Đêm trăng trên vịnh Hạ Long của nhạc sỹ Hoàng Quý được kết hợp với lối tiến hành giai điệu bình ổn ở nhịp 3/4 tạo nên tiết tấu âm nhạc du dương, êm đềm. Hay với bài Màu xanh của Biển lại thể hiện tính chất âm nhạc mênh mang da diết. Ngoài ra, để ca ngợi vẻ đẹp người công nhân lao động, với nhịp điệu hối hả hăng say. Một số nhạc sĩ sử dụng tiết tấu hành khúc (nhịp đi), sôi động với nhịp độ 2/4, 4/4. Ca khúc Tình ca người thợ mỏ của nhạc sỹ Hoàng Vân đã sử dụng âm hình tiết tấu đảo phách như làm tăng thêm sự khẩn trương hăng say lao động để cho ra những chuyến Than lấp lánh.

III. KẾT LUẬN

Từ việc tìm hiểu, phân tích các ca khúc viết về Quảng Ninh, có thể thấy các tác phẩm chủ yếu được xây dựng trên cấu trúc hình thức hai đoạn đơn, ba đoạn đơn, cân phương và có ý tưởng rõ ràng, mạch lạc. Về điệu thức, các nhạc sĩ thường kết hợp linh hoạt giữa điệu thức ngũ cung truyền thống và hệ thống trưởng – thứ phương Tây, tạo nên màu sắc âm nhạc vừa mang đậm bản sắc dân tộc vừa giàu tính hiện đại. Giai điệu trong các ca khúc thường giàu tính hát, dễ nhớ, dễ thuộc, phản ánh vẻ đẹp thiên nhiên, con người và đời sống lao động của vùng đất mỏ. Nhịp điệu, tiết tấu được sử dụng đa dạng, từ khỏe khoắn, mạnh mẽ trong các ca khúc về người thợ mỏ đến mềm mại, trữ tình trong các tác phẩm viết về biển đảo và quê hương. Sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố cấu trúc, điệu thức và ngôn ngữ âm nhạc đã tạo nên những tác phẩm có giá trị nghệ thuật và sức lan tỏa sâu rộng. Qua đó, hình ảnh Quảng Ninh hiện lên sinh động như một vùng đất giàu truyền thống, giàu tiềm năng và giàu cảm hứng sáng tạo trong âm nhạc Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Phạm Tú Hương (2004), Lý thuyết âm nhạc cơ bản, Nxb ĐHSP.

Phạm Lê Hòa (2013), Giáo trình phân tích tác phẩm âm nhạc, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.

Nguyễn Thị Nhung (1991), Hình thức âm nhạc, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.

Hội Nhạc sỹ Việt Nam (2003), Tuyển tập ca khúc hát cùng trời nước Hạ Long, Nxb Âm nhạc Sở Văn hóa thông tin Tỉnh Quảng Ninh.

Trường Cao đẳng VHNT và Du lịch Hạ Long (2013), Tuyển tập ca khúc của nhạc sỹ Đỗ Hòa An, Nxb Âm nhạc Sở Văn hóa thông tin Tỉnh Quảng Ninh.

Ban biên soạn chuyên từ điển New Words Ngọc - Xuân - Quỳnh (2006), Từ điển Tiếng Việt, Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.